TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2019/HNGĐ
Ngày 06/ 11/2019.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Min

-*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Thảo và bà Trần Thị Xuân Tiên.

-***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga –thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐ-TA ngày 25.5.2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông **Phan Công M**, sinh năm 1985

-*Bị đơn:* Bà **Lê Thị Tố H**, sinh năm 1986

Đều trú tại: Khu phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Ý kiến của nguyên đơn:

Ông Phan Công M và bà Lê Thị Tố H tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Q. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tin tưởng nhau. Bà H nhiều lần ghen tuông vô cớ và không tôn trọng bản thân và cha mẹ ông M. Vợ chồng đã không còn sống chung hơn 06 tháng nay. Ông M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn bà H.

Ông bà có 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 16.9.2012 và Phan Gia L, sinh ngày 12.8.2014. Ông M yêu cầu nuôi cháu Phan Khánh L, giao cháu Phan Gia L cho bà H nuôi.

Tài sản chung ông M không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến của bị đơn:

Bà Lê Thị Tố H thống nhất với ý kiến của ông M về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên theo bà H do tính cách không hợp nên vợ chồng có mâu thuẫn và có xảy ra cãi vã nhau. Bà H thấy rằng mâu thuẫn của vợ chông chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Ông bà có 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 16.9.2012 và Phan Gia L, sinh ngày 12.8.2014. Bà H yêu cầu nuôi các con và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật HNGĐ năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông M; con chung giao cháu Phan Khánh L cho ông M nuôi dưỡng, giao cháu Phan Gia L cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Tố H là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng pháp luật .

[2].Về nội dung vụ án: Ông M và bà H tự nguyên kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H nên hôn hanh của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp và hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời kỳ hôn nhân ông bà đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông M, cho ông M ly hôn bà H.

[3].Về con chung: Ông Phan Công M và bà Lê Thị Tố H có 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 16.9.2012 và Phan Gia L, sinh ngày 12.8.2014. Hiện tại cháu Phan Gia L đang sống với bà H; cháu Phan Khánh L đang sống với ông M và cháu có nguyện vọng được sống với ông M sau khi cha mẹ ly hôn. Ông M và bà H đều có đủ điều kiện để nuôi dạy con. Do vậy cần giao cháu Phan Gia L cho bà H nuôi, giao cháu Phan Khánh L cho ông M nuôi là phù hợp.

[4].Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí: Ông Phan Công M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết *326/2016*/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Công M, cho ông Phan Công M ly hôn bà Lê Thị Tố H.

[2].Về con chung:

-Giao cho ông Phan Công M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Khánh L, sinh ngày 16/9/2012 cho đến tuổi trưởng thành.

-Giao cho bà Lê Thị Tố H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia L, sinh ngày 12.8.2014 cho đến tuổi trưởng thành.

-Ông Phan Công M và bà Lê Thị Tố H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

[3].Về án phí: Ông Phan Công M phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà ông M đã nộp theo biên lai thu số 0021126 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4].Về quyền kháng cáo: Ông Phan Công M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2019). Bà Lê Thị Tố H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q
-VKSND huyện T
-Chi cục THADS huyện T
-Những người tham gia tố tụng
-Tư pháp TT H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min